

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2024

1. Thông tin chung về Trường Đại học Luật, Đại học Huế

- **Tên trường:** Trường Đại học Luật, Đại học Huế (tên viết tắt: HUL)
- **Mã trường:** DHA
- **Sứ mạng:** Trường Đại học Luật, Đại học Huế là cơ sở đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng về lĩnh vực pháp luật; cung cấp nguồn nhân lực, sản phẩm khoa học công nghệ có chất lượng cao, tư vấn chính sách pháp luật đáp ứng nhu cầu phát triển của cả nước và khu vực.
- **Địa chỉ:** Đường Võ Văn Kiệt, phường An Tây, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Cổng thông tin điện tử:** <http://hul.edu.vn>
(Trang thông tin tuyển sinh: <http://tuyensinh.hul.edu.vn/>)
- **Điện thoại liên hệ:** 0234.3946997
- **Fax:** 0234.3935299 - **Email:** tuyensinh@hul.edu.vn -
Fanpage: <https://www.facebook.com/hul.edu.vn>

2. Các thông tin của năm tuyển sinh 2024

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Luật, Đại học Huế tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở cấp THPT (học bạ)
- **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả của Kỳ thi TN THPT năm 2024
- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành
- **Phương thức 4:** Xét tuyển thẳng theo phương thức riêng của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

2.4. Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức tuyển sinh

Số TT	Ngành học	Mã ngành	Chuyên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tổng chỉ tiêu: 1400 Chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển		
						Xét theo KQ thi TN THPT 2024	Xét học bạ	Xét tuyển thẳng
1	Luật	7380101	1. Luật Hành chính	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	420	245	35
			2. Luật Hình sự	2. Ngữ văn, Địa lí, GDCD	C20			
			3. Luật Dân sự	3. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00			
			4. Luật Kinh tế	4. Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh	D66			
2	Luật Kinh tế	7380107	Không phân chuyên ngành	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	420	245	35
				2. Ngữ văn, Địa lí, GDCD	C20			
				3. Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	C00			
				4. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			

* Kết thúc năm học thứ 3 sinh viên sẽ đăng kí chuyên ngành theo nguyện vọng.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT: Đã tốt nghiệp THPT, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 18 điểm áp dụng đối với tất cả tổ hợp đăng kí xét tuyển (không tính điểm ưu tiên).

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi TN THPT năm 2024: Trường Đại học Luật, Đại học Huế sẽ xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và của Đại học Huế trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng.

2.6. Các điều kiện sử dụng trong xét tuyển

* Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ):

- Điểm xét tuyển bằng tổng điểm của các môn thuộc tổ hợp xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, ưu tiên khu vực theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Cách tính điểm và điểm ưu tiên xét tuyển

Sử dụng kết quả học tập các môn trong tổ hợp môn xét tuyển ở cấp THPT của 3 học kỳ: Học kỳ 1 lớp 11, học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12 để tính điểm xét tuyển. Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) mỗi môn học của học kỳ 1 lớp 11, học kỳ 2 lớp 11, học kỳ 1 lớp 12. Điều kiện xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển phải ≥ 18.0 :

$ĐXT = (Môn 1 + Môn 2 + Môn 3) + ĐƯT$ (nếu có)

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐƯT: Điểm ưu tiên).

Nếu số thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển lớn hơn chỉ tiêu xét tuyển thì ưu tiên xét tuyển các thí sinh có điểm trung bình chung học tập năm học lớp 12 cao hơn.

Ví dụ: Thí sinh đăng kí xét tuyển vào Ngành Luật - mã ngành 7380101 của Trường Đại học Luật, Đại học Huế bằng tổ hợp A00: Toán, Vật lí, Hóa học có kết quả học tập như sau:

Tổ hợp A00	Toán	Vật Lí	Hóa học
HK I năm lớp 11	8,8	9,0	8,2
HK II năm lớp 11	8,3	8,7	9,5
HK1 năm lớp 12	9,0	9,4	8,6
Điểm trung bình chung	$(8,8 + 8,3 + 9,0)/3 = 8,7$	$(9,0 + 8,7 + 9,4)/3 = 9,1$	$(8,2 + 9,5 + 8,6)/3 = 8,8$
Tổng điểm xét tuyển	$8,7 + 9,1 + 8,8 = 26,6$		

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập bậc THPT phải xác nhận nhập học theo hình thức và thời gian do Trường ấn định. Trường hợp tuyển sinh theo phương thức này chưa hết chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả của kỳ thi TN THPT năm 2024 và ngược lại.

- **Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi TN THPT năm 2024:** Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đại học hệ chính quy năm 2024 và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, Trường Đại học Luật, Đại học Huế sẽ quyết định điểm trúng tuyển cho các ngành học.

2.7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển; Xét tuyển thẳng theo Đề án tuyển sinh của Nhà trường

- Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực, tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành;

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT được tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Thí sinh là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic quốc tế, thành viên chính thức đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế
2. Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp; thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.
3. Thí sinh thuộc các trường THPT chuyên, THPT năng khiếu, THPT thực hành, đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học lớp 12;
4. Thí sinh thuộc các trường THPT đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học lớp 11 và lớp 12;

5. Thí sinh có học lực loại khá trong cả 3 năm học THPT trở lên và đáp ứng điều kiện về ngoại ngữ sau:

- Tiếng Anh: có chứng chỉ IELTS đạt điểm từ 5,0 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 64 điểm trở lên hoặc TOEIC (4 kỹ năng) đạt từ 600 điểm trở lên; chứng chỉ còn thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp tính đến ngày 30/6/2024.

- Tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung: là học sinh lớp 12 chuyên tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung của các trường THPT chuyên hoặc là học sinh lớp song ngữ có học tiếng Pháp/ tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung của các trường THPT và điểm trung bình tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung năm lớp 12 từ 7,5 điểm trở lên.

6. Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các năm 2022, 2023, 2024 ở các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, GDCD

7. Thí sinh tham dự Vòng thi tuần cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia" của Đài truyền hình Việt Nam và có học lực loại khá trong cả 3 năm học THPT trở lên.

8. Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương THPT và có trình độ tiếng Việt đạt từ Bậc 4/6 (B2) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành.

2.8. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

Học phí áp dụng với sinh viên chính quy dự kiến mức thu năm học 2024 – 2025 là 14 triệu đồng/năm/sinh viên; mức tăng hàng năm (nếu có) không quá 20% so với mức học phí năm liền kề.

2.9. Thông tin khen thưởng và học bổng tuyển sinh năm 2024

2.9.1 Khen thưởng dành cho thí sinh đạt Thủ khoa, Á khoa Trường

+ Khen thưởng dành cho thí sinh đạt Thủ khoa Trường, Á khoa Trường xét dựa trên điểm thi TN THPT năm 2024 của thí sinh, không phân biệt phương thức xét tuyển.

+ Thủ khoa được khen thưởng: 30.000.000 đồng (xét theo điểm thi TN THPT năm 2024).

+ Á khoa được khen thưởng: 20.000.000 đồng (xét theo điểm thi TN THPT năm 2024).

(Trường hợp có số điểm ngang nhau thì xét khen thưởng căn cứ kết quả học tập trung bình cả năm lớp 12 của thí sinh).

2.9.2. Học bổng dành cho thí sinh có kết quả cao trong kì thi TN THPT 2024

+ Thí sinh có điểm thi TN THPT năm 2024 từ 27 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên): cấp học bổng tương đương học phí của năm học thứ 3 và năm học thứ 4 trong khóa học (dự kiến

tương đương 30.000.000đ), tuyển chọn đi học nước ngoài theo các chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường Đại học Luật và các đại học khác trên thế giới, xét và cấp học bổng tài trợ của tổ chức, cá nhân tài trợ cho sinh viên,...

+ Thí sinh có điểm thi TN THPT năm 2024 từ 25 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên): cấp học bổng tương đương học phí của năm học thứ 3 trong khóa học (dự kiến tương đương 15.000.000đ), xét và cấp học bổng tài trợ của tổ chức, cá nhân tài trợ cho sinh viên,...

* **Ghi chú:**

- Thí sinh có điểm thi TN THPT năm 2024 từ 25 điểm trở lên (không phân biệt tổ hợp xét tuyển, không tính điểm ưu tiên), nhập học bằng bất kì hình thức nào đều được nhận các mức học bổng kể trên.

2.9.3. Học bổng dành cho thí sinh Xét tuyển thẳng; Xét tuyển theo phương thức riêng của Trường Đại học Luật

- **Nhóm 1:** Học bổng dành cho thí sinh Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT:

+ **Đối tượng:** Thí sinh là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic quốc tế; thành viên chính thức đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế *hoặc* Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia;

+ **Chế độ học bổng:** học bổng toàn phần khóa học (dự kiến tương đương 60 triệu đồng)

- **Nhóm 2:** Học bổng dành cho thí sinh xét tuyển thẳng theo phương thức riêng của Trường Đại học Luật:

+ **Đối tượng 1:** Thí sinh thuộc các trường THPT chuyên, THPT năng khiếu, THPT thực hành đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học lớp 12;

+ **Chế độ học bổng:** *học bổng tương đương học phí của năm học thứ 2 trong khóa học (dự kiến tương đương 14.000.000đ)*

+ **Đối tượng 2:** thí sinh thuộc các trường hợp xét tuyển thẳng sau

* Thí sinh thuộc các trường THPT đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học lớp 11 và năm học lớp 12;

* Thí sinh có học lực loại khá trong cả 3 năm học THPT trở lên và đáp ứng điều kiện tiếng Anh: có chứng chỉ IELTS đạt điểm từ 5,0 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 64 điểm trở lên, TOEIC (4 kỹ năng) đạt từ 600 điểm trở lên; đáp ứng điều kiện về Tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung: là học sinh lớp 12 chuyên Tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung của các trường THPT chuyên hoặc là học sinh lớp song ngữ có học Tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng Hàn/tiếng Trung của các trường THPT và điểm trung bình Tiếng Pháp/tiếng Nhật/tiếng

Hàn/tiếng Trung năm lớp 12 từ 7,5 điểm trở lên;

* Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các năm 2021, 2022, 2023 ở các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, GDCD;

* Thí sinh tham dự Vòng thi tuần cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia" của Đài truyền hình Việt Nam và có học lực loại khá trong cả 3 năm học THPT trở lên

* Thí sinh là người nước ngoài đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương THPT và có trình độ tiếng Việt đạt từ Bậc 4/6 (B2) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

+ Chế độ học bổng: *học bổng tương đương học phí của học kỳ 1 năm học thứ 2 trong khóa học (dự kiến tương đương 7.000.000đ)*

**Lưu ý đối với việc xét cấp học bổng cho tất cả các trường hợp quy định tại tiểu mục 2.9 kể trên: Thí sinh đạt nhiều mức xét nhận học bổng thì chỉ có thể nhận được mức học bổng cao nhất.*

3. Thời gian nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển đại học chính quy năm 2024: dự kiến từ tháng 3 năm 2023

Trường Đại học Luật, Đại học Huế sẽ có thông báo chi tiết về việc nhận hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.